

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 02/2025/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn.

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Thị Na V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm I, phường T, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Sơn Thị Na V: Ông Sơn Thái H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số A, đường N, khóm F, phường N, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Sơn Thị Na V: Ông Nguyễn Văn N, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn N thuộc Đoàn luật sư tỉnh V. (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Thạch Thị Bích C, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khóm I, phường T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Kim Minh P, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khóm I, phường T, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

2. Ông Kim Rịt T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khóm I, phường T, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kim Minh P và ông Kim Rịt T: Bà Sơn Thị Na V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm I, phường T, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt).

3. Ông Thạch Tô M, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khóm I, phường T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt).

4. Ông Thạch Thái Q, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khóm I, phường T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Bà Thạch Thị Thái M1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Khóm I, phường T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Sơn Thị Na V đồng thời là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim Minh P và ông Kim Rịt T với bị đơn bà Thạch Thị Bích C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Tô Ma C1 thỏa thuận thống nhất:

2.1. Bà Sơn Thị Na V đồng ý giao phần đất tranh chấp theo hiện trạng thực tế sử dụng có tổng diện tích 37,8m² và tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa số 85, tờ bản đồ số 81, theo tài liệu đo đạc năm 2004 (Trong đó có 6,0m² thuộc diện tích HLATĐB), tọa lạc tại khóm I, phường T, tỉnh Vĩnh Long là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Thạch Thị Bích C và ông Thạch Tô Ma .

Vị trí phần đất 37,8m² thuộc thửa số 85, tờ bản đồ số 81 (tại vị trí phần A2 sơ đồ khu đất tranh chấp kèm theo Công văn số 464/CNTPTV ngày 14/5/2025).

(Có đính kèm sơ đồ khu đất tranh chấp kèm theo Công văn số 464/CNTPTV ngày 14/5/2025).

Các đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục và nghĩa vụ tài chính để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đã thỏa thuận theo quyết định này (khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

2.2. Bà Thạch Thị Bích C và ông Thạch Tô M đồng ý giao phần đất tranh chấp theo hiện trạng thực tế sử dụng có tổng diện tích 26,6m² và tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa số 85, tờ bản đồ số 81, theo tài liệu đo đạc năm 2004 (Trong đó có 4,5m² thuộc diện tích HLATĐB), tọa lạc tại khóm I, phường T, tỉnh Vĩnh Long là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Sơn Thị Na V.

Vị trí phần đất 26,6m² thuộc thửa số 85, tờ bản đồ số 81 (tại vị trí phần A sơ đồ khu đất tranh chấp kèm theo Công văn số 464/CNTPTV ngày 14/5/2025).

(Có đính kèm sơ đồ khu đất tranh chấp kèm theo Công văn số 464/CNTPTV ngày 14/5/2025).

Các đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục và nghĩa vụ tài chính để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đã thỏa thuận theo quyết định này (khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

2.3. Về chi phí thẩm định, định giá và cung cấp thông tin: Tổng tiền chi phí thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và cung cấp thông tin là 14.650.000 đồng. Nguyên đơn bà Sơn Thị Na V với bị đơn bà Thạch Thị Bích C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Tô M thỏa thuận thống nhất các bên cùng chịu. (Nguyên đơn bà Sơn Thị Na V phải chịu 7.325.000 đồng; Bị đơn bà Thạch Thị Bích C phải chịu 7.325.000 đồng) nhưng căn trừ vào số tiền 15.000.000 đồng bà Sơn Thị Na V đã nộp tạm ứng theo 02 lai thu ngày 03/01/2024 và ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Vĩnh Long) và đã chi xong nên bà Na V không phải nộp thêm. H1 lại cho bà Sơn Thị Na V số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa là 350.000 đồng theo lai thu trên (Nhận tại Tòa án nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long).

Bị đơn bà Thạch Thị Bích C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Tô M thống nhất nộp số tiền 7.325.000 đồng để hoàn lại cho bà Sơn Thị

Na V do bà Na V đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định, định giá và đã chi xong (Nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng:

Nguyên đơn bà Sơn Thị Na V tự nguyện chịu toàn bộ là 300.000 đồng. Nhưng căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Na V đã nộp là 9.675.000 đồng theo lai thu số 0018226 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10- Vĩnh Long). H1 lại cho bà Sơn Thị Na V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chênh lệch theo lai thu trên là 9.375.000 đồng.

Bị đơn bà Thạch Thị Bích C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kiều Trang